

Thương Thanh, ngày 28 tháng 05 năm 2022

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NHÂN VIÊN CNTT

Tháng: 05/2022

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Anh
- Vị trí việc làm: Giáo viên kiêm nhiệm nhân viên CNTT

| TT | Nội dung đánh giá | Điểm tối đa | Kết quả đánh giá | | |
|----|--|-------------|------------------|--------------|------------------|
| | | | Tồn tại, hạn chế | Điểm tự chấm | Hiệu trưởng chấm |
| I | Ý THỨC TỔ CHỨC KỶ LUẬT | 20 | | 20 | 20 |
| 1 | Ý thức tổ chức kỷ luật; phẩm chất đạo đức, lối sống, | 6 | | 6 | 6 |
| - | Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. | 2 | | 2 | 2 |
| - | Chấp hành tốt các nội quy, quy chế dân chủ, điều lệ cấp học và các quy định của nhà trường | 2 | | 2 | 2 |
| - | Tận tụy, trung thực trong công việc, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được cấp trên giao. | 2 | | 2 | 2 |
| - | Giữ gìn đoàn kết nội bộ, chấp hành kỷ cương và nguyên tắc tập trung dân chủ trong đơn vị. | 2 | | 2 | 2 |
| 2 | Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội | 14 | | 14 | 14 |
| - | Thực hiện văn hoá công sở; Trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường, tính chất công việc; Giao tiếp đúng mực với CBGVNV trong nhà trường và phụ huynh, học sinh; | 3 | | 3 | 3 |
| - | Thực hiện kỷ cương hành chính; Chấp hành và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc; Thực hiện tốt các quy định hội họp; | 3 | | 3 | 3 |
| - | Chấp hành quy định ra, vào cơ quan, đơn vị, nhà trường; Quản lý, bảo vệ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các trang thiết bị, tài sản của nhà trường, lớp | 2 | | 2 | 2 |
| - | Sắp xếp, bài trí nơi làm việc gọn gàng, khoa học, sạch, đẹp | 2 | | 2 | 2 |
| - | Tự giác nhận trách nhiệm với cấp trên về các nội dung công việc còn tồn tại, hạn chế và nghiêm túc khắc phục tồn tại, hạn chế. | 2 | | 2 | 2 |
| - | Xây dựng hình ảnh, giữ gìn uy tín cho bản thân, cho nhà trường và đồng nghiệp; Thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn, giữ gìn bí mật của nhà trường, của ngành. | 2 | | 2 | 2 |



| | | | | | |
|-----------|--|-----------|--|-----------|-----------|
| | <p>Nội dung bị trừ điểm:</p> <p>+ Có phản ánh, kiến nghị từ học sinh, phụ huynh học sinh, nhân dân và đồng nghiệp về thái độ giao tiếp, cư xử thiếu lịch sự, không đúng chuẩn mực (nếu xác minh sự việc là đúng)</p> <p>+ Không tự giác nhận trách nhiệm với các nội dung công việc còn tồn tại, hạn chế, chưa kịp thời đề ra các giải pháp để khắc phục các tồn tại, hạn chế đó.</p> <p>+ Không chấp hành nghiêm quy định về văn hóa công sở; Mặc trang phục không phù hợp môi trường tính chất công việc.</p> <p>+ Đi làm muộn, về sớm so với thời gian quy định hoặc không có mặt tại vị trí làm việc;</p> <p>+ Tuyên truyền các thông tin thiếu chính xác trên mạng xã hội hoặc có hành vi, lời nói, việc làm không đúng sự thật gây ảnh hưởng tới uy tín của địa phương, ngành, nhà trường, đồng nghiệp và học sinh;</p> | | | | |
| II | KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ | 70 | | 59 | 59 |
| 1 | Năng lực và kỹ năng | 20 | | 19 | 19 |
| - | Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời các kiến thức pháp luật, kiến thức, kỹ năng về trường học điện tử đảm bảo hiệu quả, chất lượng. | 2 | | 2 | 2 |
| - | Xây dựng lịch công tác của cá nhân rõ nội dung, tiến độ. | 2 | | 2 | 2 |
| - | Thực hiện các nhiệm vụ của mô hình trường học điện tử đảm bảo chất lượng, hiệu quả. | 2 | | 2 | 2 |
| - | Thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy trình; Phải tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật thông tin. | 2 | | 2 | 2 |
| - | Báo cáo kịp thời, chính xác với lãnh đạo về tình hình, kết quả thực hiện mô hình trường học điện tử, những khó khăn, vướng mắc; Chủ động đề xuất thực hiện các nhiệm vụ về trường học điện tử đảm bảo chính xác, hiệu quả. | 2 | | 2 | 2 |
| - | Thiết lập hồ sơ công việc đầy đủ về trường học điện tử; lưu trữ hồ sơ, tài liệu đúng nguyên tắc | 2 | | 2 | 2 |
| - | Chủ động giải quyết công việc về trường học điện tử, phối hợp tốt với đồng nghiệp, để nâng cao chất lượng hiệu quả, công việc. | 2 | | 2 | 2 |
| - | Có kế hoạch khai thác, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị CNTT trong giải quyết công việc; tập huấn cho giáo viên khai thác tốt các phần mềm, ứng dụng CNTT trong giảng dạy | 2 | | 2 | 2 |
| - | Báo cáo các nội dung công việc, tài liệu...theo yêu cầu của lãnh đạo nhà trường đảm bảo chất | 2 | | 2 | 2 |

| | | | | |
|---|---|------------|----|--|
| | lượng, hiệu quả | | | |
| - | <p>Chủ động thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của cá nhân đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm theo quy định.</p> | 2 | 2 | 2 |
| | <p>Nội dung bị trừ điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chưa kịp thời cập nhật các kiến thức đổi mới trong thực hiện mô hình trường học điện tử; + Xây dựng lịch công tác tuần chưa hợp lý về nội dung hoặc còn bỏ sót nhiệm vụ; + Các công việc liên quan đến trường học điện tử hoàn thành chậm tiến độ hoặc còn có công việc bị bỏ sót; + Giải quyết công việc về trường học điện tử không đúng quy trình; + Không báo cáo BGH kịp thời các nội dung còn vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện mô hình trường học điện tử ảnh hưởng đến kết quả nhiệm vụ chung của nhà trường; + Chưa chủ động đề xuất giải pháp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến trường học điện tử hoặc không báo cáo lãnh đạo kịp thời những khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng tới kết quả của trường học điện tử; + Hàng tháng chậm báo cáo kết quả thực hiện mô hình trường học điện tử; + Phối hợp với đồng nghiệp và các tổ chức liên quan trong giải quyết các công việc liên quan đến trường học điện tử không hiệu quả, tạo căng thẳng, bức xúc. + Báo cáo số liệu về trường học điện tử bị sai sót | | | + Chậm báo cáo kết quả thực hiện mô hình trường học điện tử; |
| 2 | Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, lịch công tác và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh đảm bảo tiến độ, chất lượng | 50 | 40 | 40 |
| - | Hoàn thành từ 90%-100% công việc theo kế hoạch, lịch công tác và các công việc, nhiệm vụ đột xuất phát sinh về trường học điện tử đảm bảo tiến độ và chất lượng | 45-50 | | |
| - | Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% công việc theo kế hoạch, lịch công tác và các công việc, nhiệm vụ đột xuất phát sinh về trường học điện tử đảm bảo tiến độ và chất lượng | 40- <45 | 40 | 40 |
| - | Hoàn thành từ 70% - dưới 80% công việc theo kế hoạch, lịch công tác và các công việc, nhiệm vụ đột xuất phát sinh về trường học điện tử đảm bảo tiến độ và chất lượng | 35- <40 | | |
| - | Hoàn thành dưới 70% công việc theo kế hoạch, lịch công tác và các công việc, nhiệm vụ đột xuất phát sinh về trường học điện tử đảm bảo tiến độ và chất lượng | <35 | | |
| | <p>Nội dung bị trừ điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thực hiện nhiệm vụ theo đúng lịch công tác mà | | | |



| | | | | |
|------------|---|------------|-----------|-----------|
| | không có lý do: - Không hoàn thành công việc theo kế hoạch hoặc nhiệm vụ phát sinh về trường học điện tử đảm bảo tiến độ chất lượng - Không hợp tác với đồng nghiệp trong việc xử lý các công việc liên quan đến trường học điện tử. - Không báo cáo kịp thời với BGH các khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết công việc liên quan đến trường học điện tử, đến uy tín của nhà trường. | | | |
| III | ĐIỂM THƯỜNG | 10 | | |
| | Có sáng kiến, giải pháp hiệu quả thuộc một trong các trường hợp sau: + Tham mưu, đề xuất giải pháp, mô hình mới đảm bảo vận hành hiệu quả mô hình trường học điện tử. + Tham mưu, thực hiện có hiệu quả đối với các nhiệm vụ mới, khó, phức tạp liên quan đến mô hình trường học điện tử. + Chủ động, sáng tạo, cải tiến áp dụng các phần mềm mới để hoàn thành khối lượng lớn công việc đảm bảo các tiêu chí của mô hình trường học điện tử. + Sáng tạo các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho hoạt động của mô hình trường học điện tử. | 10 | 0 | 0 |
| | Tổng điểm | 100 | 79 | 79 |

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:

Căn cứ Quy định về việc “đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân tự xếp loại (đánh dấu X vào một trong 04 ô tương ứng dưới đây)

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
Từ 90-100 điểm; phần I đạt 20 điểm; phần II, mục 1 các mục điểm thành phần đạt từ 01 điểm, mục 2 đạt từ 45 điểm.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Từ 70-90 điểm; phần I đạt từ 18 điểm (các mục điểm thành phần đạt từ 50% tổng điểm); phần II mục 1: các mục điểm thành phần đạt từ 01 điểm, mục 2 đạt từ 40 điểm.

Hoàn thành nhiệm vụ
Từ 50-70 điểm; phần I đạt từ 10 điểm (các mục điểm thành phần đạt từ 50% tổng điểm); phần II, mục 1: các mục điểm thành phần đạt từ 01 điểm, mục 2 đạt từ 35 điểm.

Không hoàn thành nhiệm vụ
Dưới 50 điểm hoặc điểm của phần II, mục 2 đạt dưới 35 điểm.

HIỆU TRƯỞNG XẾP LOẠI:

..... Hoàn thành tốt nhiệm vụ

GV/NV ĐÁNH GIÁ

(Chữ ký)

Nguyễn Ngọc Anh

